

Sách hướng dẫn sinh hoạt ở tỉnh Tottori



Gửi đến cư dân nước ngoài trong tỉnh Tottori

Quỹ Giao Lưu Quốc Tế Tỉnh Tottori -Phát hành tháng 3.2023



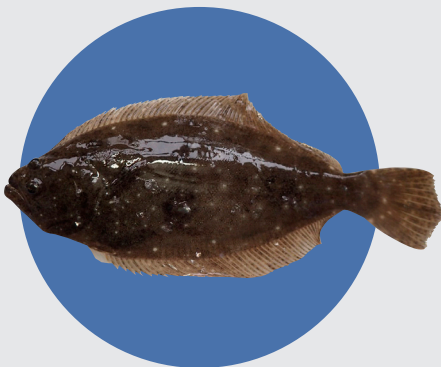
Hoa đại diện cho tỉnh -Hoa lê

Hoa lê là loài hoa gắn gũi với đời thường, gắn liền với kinh tế và được đông đảo người dân tỉnh Tottori yêu mến.



Biểu tượng của tỉnh

Biểu tượng là một con chim đang bay, được tạo hình qua chữ 「と」, chữ cái đầu tiên trong tên của tỉnh, thể hiện sự Tự do-Hòa bình-Tiến triển đến tương lai của tỉnh Tottori



Cá đại diện cho tỉnh -Cá Hirame

Loài cá chủ lực trong ngành cá nuôi của tỉnh, được biết đến như một loại cá cao cấp, có thể đánh bắt ở khu vực ven biển của tỉnh

Miền đông tỉnh Tottori (Tottori toubu)

The map shows the eastern region of Tottori, with the eastern part highlighted in orange. The highlighted area includes the following municipalities: 岩美町 (Iwami-cho), 湯梨浜町 (Tsuribama-cho), 北栄町 (Kitasaka-cho), 鳥取市 (Tottori-shi), 八頭町 (Yatsuheada-cho), 若桜町 (Wakasa-cho), 智頭町 (Chihou-cho), and 倉吉市 (Kurayoshi-shi). Lines connect these municipalities to their respective QR codes below.

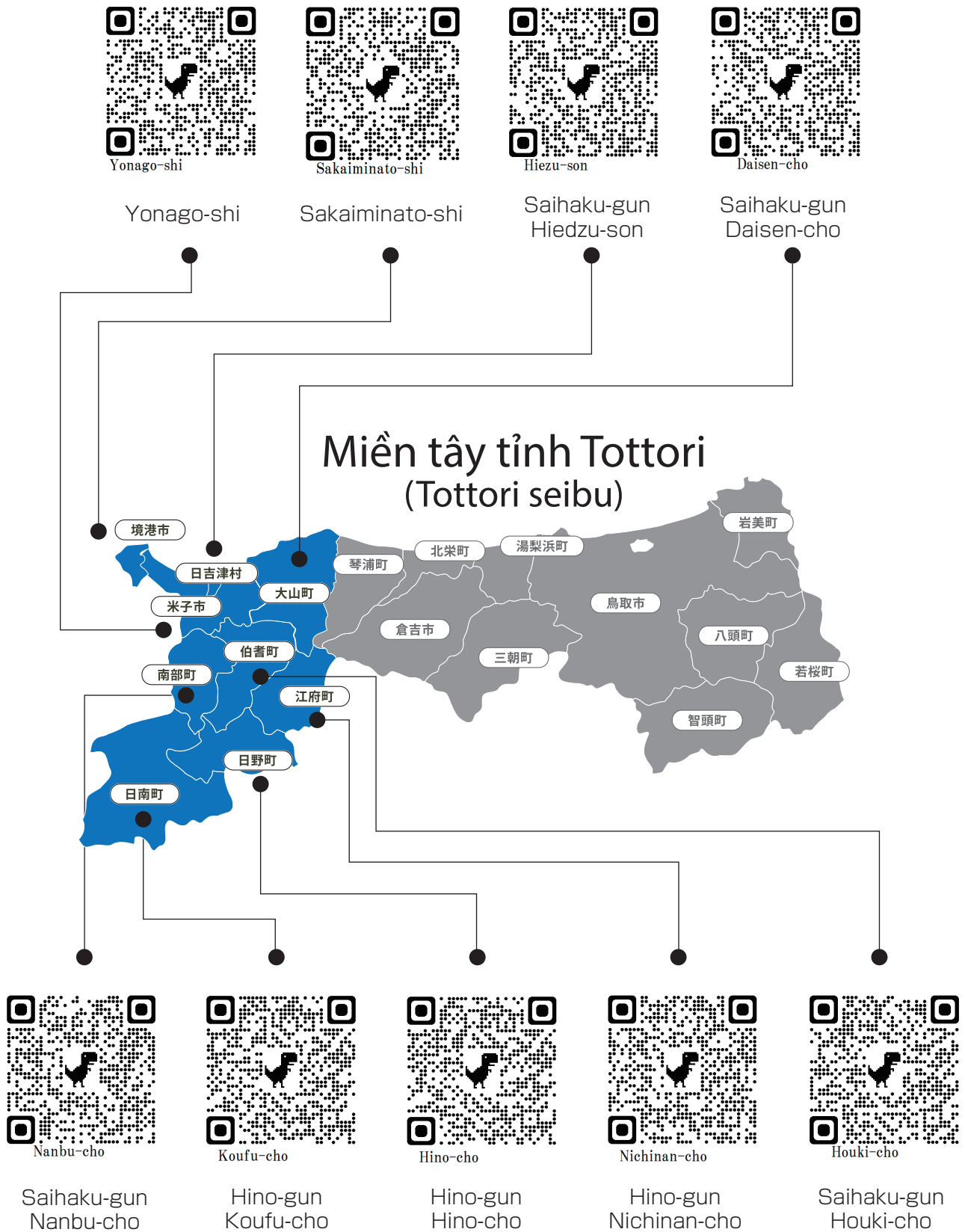
Tottori-shi	Chizu-cho	Yazu-cho	Wakasa-cho	Iwami-cho
Tottori-shi	Yazu-gun Chizu-cho	Yazu-gun Yazu-cho	Yazu-gun Wakasa-cho	Iwami-gun Iwami-cho

Miền trung tỉnh Tottori (Tottori chuubu)

The map shows the central region of Tottori, with the central part highlighted in green. The highlighted area includes the following municipalities: 湯梨浜町 (Tsuribama-cho), 北栄町 (Kitasaka-cho), 倉吉市 (Kurayoshi-shi), 三朝町 (Sanchou-cho), 鳥取市 (Tottori-shi), 八頭町 (Yatsuheada-cho), and 智頭町 (Chihou-cho). Lines connect these municipalities to their respective QR codes below.

Kotoura-cho	Kurayoshi-shi	Hokuei-cho	Misasa-cho	Yurihama-cho
Touhaku-gun Kotoura-cho	Kurayoshi-shi	Touhaku-gun Hokuei-cho	Touhaku-gun Misasa-cho	Touhaku-gun Kotoura-cho

Đường link đến trang chủ các cơ quan hành chính xã-phường-thành phố



Mục lục

1—Các thủ tục cần thiết cho đời sống

- (1) Về thẻ cư trú
 - ① "Thẻ cư trú" là gì P6
 - ② Cấp thẻ cư trú P6
 - ③ Nghĩa vụ mang theo thẻ cư trú khi ra ngoài P7
 - ④ Mất thẻ cư trú P7
 - ⑤ Nộp lại thẻ cư trú..... P8
- (2) Thủ tục liên quan đến tư cách cư trú
 - ① Gia hạn thời gian cư trú(Khi muốn kéo dài thời gian cư trú) P8
 - ② Xin gia hạn thời hạn hiệu lực của thẻ cư trú P9
 - ③ Thay đổi tư cách cư trú(Khi thay đổi mục đích cư trú tại Nhật Bản) P9
 - ④ Xin vĩnh trú P10
 - ⑤ Lấy tư cách cư trú(Cho trẻ được sinh ra) P10-11
 - ⑥ Giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú P11-12
- (3) Giấy phép tái nhập cảnh (Duy trì tư cách cư trú như hiện tại và tái nhập cảnh vào Nhật Bản)
 - ① Giấy phép tái nhập cảnh (Trường hợp rời Nhật Bản hơn một năm) P12
 - ② Giấy phép tái nhập cảnh đặc biệt (Trường hợp quay lại Nhật Bản trong vòng một năm) ... P13

2—Thủ tục tại cơ quan hành chính xã-phường-quận-thành phố

- (1) Khai báo địa chỉ
 - ① Trường hợp đã nhập cảnh vào Nhật Bản và được cấp phép nhập cảnh mới ... P14
 - ② Trường hợp chuyển nhà
 - Trường hợp chuyển đến phường-xã-quận-thành phố khác P14-15
 - Trường hợp chuyển nhà trong cùng xã, phường, quận, thành phố P15
 - Cách điền đơn thông báo thay đổi địa chỉ P16

3—Số điện thoại và cách thức liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

- (1) Thông báo có hỏa hoạn; gọi cấp cứu hay cứu hộ: Gọi số 119
 - ① Cách gọi số 119 P17
 - ② Về việc sử dụng hệ thống thông dịch đa ngôn ngữ khi gọi số 119 P17-18
- (2) Thông báo về tai nạn giao thông; hành vi phạm tội: Gọi số 110 P18-19
- (3) Thông báo về các sự cố, tai nạn trên biển: Gọi số 118 P19
- (4) Trường hợp gọi từ điện thoại công cộng P20

4—Thảm họa và cách phòng ngừa

- (1) Thiên tai
 - ① Phòng ngừa chủ động P21
 - ※ Các vật dụng trong túi xách khẩn cấp (Mẫu tham khảo) P22
 - ② Khi nào nên đi sơ tán? P23-24
 - ③ Sơ tán đến nơi an toàn P24
 - ④ Các quy tắc khi sinh hoạt tại khu sơ tán P25
 - ⑤ Ứng dụng nhận thông báo về thảm họa bằng tiếng mẹ đẻ
- (2) Hỏa hoạn P26
 - ※ Trình tự xử lý khi có hỏa hoạn P27
 - ※ Thẻ phòng chống thiên tai có điền tên, địa chỉ và số điện thoại người mang thẻ P27

5—Cảnh sát

- (1) Các điểm quan trọng để ngăn ngừa thiệt hại do phạm pháp P28
- (2) Đồ vật thất lạc
 - ① Thủ tục khi làm thất lạc đồ P28-29
 - ② Số điện thoại và địa chỉ các đồn cảnh sát trong tỉnh P29
 - ③ Trang web tìm kiếm "Đồ vật thất lạc" P30

1 – Các thủ tục cần thiết cho đời sống

(1) Về thẻ cư trú

① Thẻ cư trú là gì

- "Thẻ cư trú" là thẻ căn cước (giấy tờ nhận dạng cá nhân) của người nước ngoài sinh sống tại Nhật Bản dài hơn 03 tháng
- Vì là giấy tờ nhận dạng cá nhân (thẻ căn cước) nên cần phải xuất trình khi nộp hồ sơ lên cơ quan xuất nhập cảnh hay các cơ quan hành chính địa phương của phường-xã-thành phố.

Nơi cư trú

Sẽ được ghi vào mặt sau của thẻ nếu có thay đổi về địa chỉ

Số thẻ cư trú

Có thể kiểm tra tính hiệu lực của thẻ cư trú qua dãy số này (Chi tiết xem mặt sau)

Tư cách cư trú

Người không có tư cách cư trú sẽ không được cấp thẻ

Ảnh thẻ

Không cần dán ảnh cho những thẻ cư trú mà ngày đến hạn của thẻ cư trú là ngày sinh nhật 16 tuổi. (Dưới 16 tuổi không cần ảnh thẻ)

Thời gian cư trú (Hết hạn)

Thời hạn hiệu lực

Thẻ cư trú có quy định thời hạn hiệu lực. Hãy kiểm tra

Nhận được ở đâu?

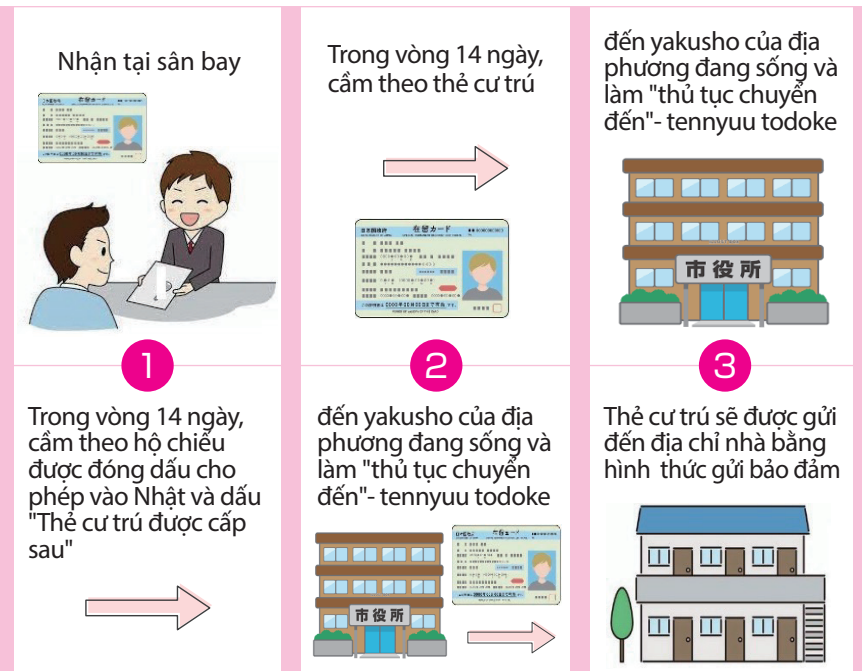
② Cấp thẻ cư trú

- Người có tư cách cư trú là người cư trú trung-dài hạn vào thời điểm nhập cảnh, nếu nhập cảnh vào Nhật từ một trong các sân bay sau, khi được cho phép nhập cảnh, **dấu nhập cảnh mới sẽ được đóng vào hộ chiếu, đồng thời**, người cư trú trung và dài hạn (những người đã được cấp phép cư trú trên 3 tháng) sẽ **nhận được "Thẻ cư trú"**.

- Trường hợp nhập cảnh từ các sân bay sau

Tên sân bay quốc tế	Ký hiệu
Sân bay Narita	N R T
Sân bay Haneda	H N D
Sân bay Chu-bu	N G O
Sân bay Kansai	K I X
Sân bay Shin Chitose	S P K
Sân bay Hiroshima	H I J
Sân bay Fukuoka	F U K

- Người không được cấp thẻ cư trú khi nhập cảnh vì **nhập cảnh từ sân bay khác**



Nếu sống cùng gia đình

Cần phải nộp thêm giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để chứng minh mối quan hệ gia đình như Giấy đăng ký kết hôn hay Giấy khai sinh (Kèm theo bản dịch tiếng Nhật)

1 – Các thủ tục cần thiết cho đời sống

(1) Về thẻ cư trú

③ Nghĩa vụ mang theo thẻ cư trú khi ra ngoài

● Người nước ngoài có nghĩa vụ phải luôn mang theo thẻ cư trú. Hãy xuất trình thẻ cư trú khi có yêu cầu từ cơ quan chức năng như cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, hải quan hay cảnh sát.

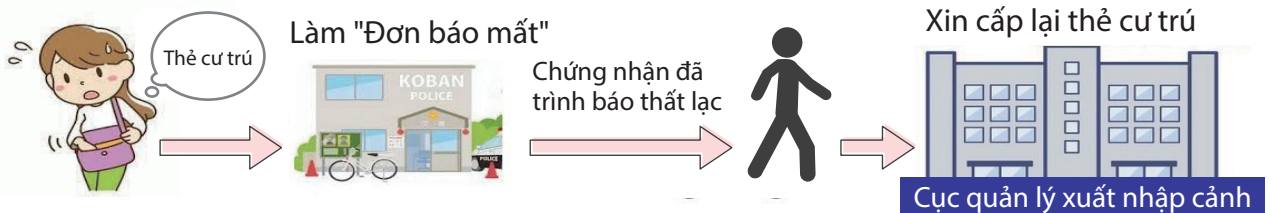
Vui lòng cho xem thẻ cư trú



- 1) Có thể bị phạt tiền lên đến 200.000 yên nếu không mang theo thẻ cư trú.
- 2) Bị phạt tù đến 01 năm, hoặc phạt tiền đến 200.000 yên nếu không tuân theo yêu cầu xuất trình thẻ.
- 3) Người nước ngoài dưới 16 tuổi được miễn nghĩa vụ luôn mang theo thẻ cư trú.

④ Mất thẻ cư trú

● Nếu làm mất thẻ cư trú, cần phải xin cấp lại. Khi phát hiện làm mất thẻ, trước tiên hãy đến đồn cảnh sát gần nhất làm "Đơn báo mất". Tùy nội dung mà bạn sẽ được cấp Chứng nhận đã trình báo thất lạc/Chứng nhận đã trình báo bị mất cắp/Chứng nhận thiệt hại do thiên tai. Trong vòng 14 ngày, cầm theo chứng nhận này đến cơ quan xuất nhập cảnh địa phương để làm thủ tục cấp lại.



Giấy tờ cần thiết : (Người làm đơn: Người mất thẻ)

- Đơn xin cấp lại thẻ cư trú (Tải từ trang chủ của bộ quản lý cư trú và xuất nhập cảnh)
<https://www.moj.go.jp/isa/content/930004181.pdf>
- 01 ảnh thẻ (Ngang 3cm x cao 4cm). Ảnh chụp trong 3 tháng trở lại. Người chưa đủ 16 tuổi không cần nộp ảnh
- Giấy chứng nhận đã trình báo thất lạc v.v (Nhận tại các đồn cảnh sát)
- Hộ chiếu (Chỉ cần xuất trình)
- Nơi nộp hồ sơ: Cục quản lý cư trú và xuất nhập cảnh Hiroshima Văn phòng Sakaiminato

Địa chỉ : 684-0055 Tottori-ken Sakaiminato-shi Sainokami-cho 1634 banchi Lầu 3, tòa nhà trong sân bay Yonago

Điện thoại: 0859-47-3600

Fax : 0859-47-3601

Giờ tiếp nhận: Từ 9am~12am, 1pm~4pm

(Nghỉ thứ bảy-chủ nhật và ngày lễ)

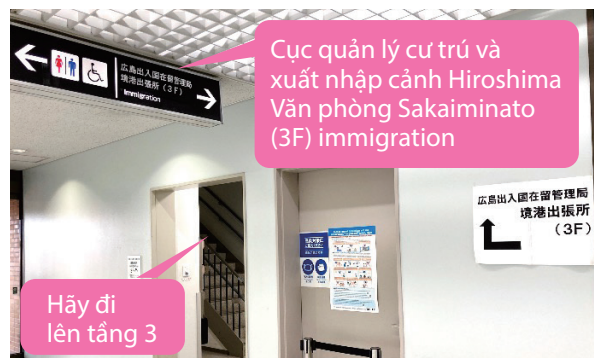
Lệ phí : Không tốn phí

Thời gian xử lý: Về nguyên tắc, được cấp ngay trong ngày

Đi vào từ cửa ra vào của tòa nhà này



Bảng hướng dẫn nằm bên tay trái, bên trong tòa nhà



Nếu tìm được thẻ cư trú đã báo mất, hãy trả lại cơ quan xuất nhập cảnh như hướng dẫn số 5 ở trang bên

1 – Các thủ tục cần thiết cho đời sống

(1) Về thẻ cư trú

⑤ Nộp lại thẻ cư trú

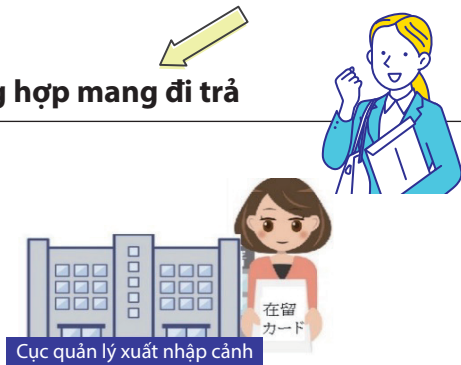
● Khi về nước do đã hết thời gian hoạt động ở Nhật Bản, hãy trả lại thẻ cư trú cho nhân viên hải quan sân bay

● Trong các trường hợp sau, cần phải trả lại thẻ cư trú cho cục quản lý xuất nhập cảnh địa phương

- Khi người được cấp thẻ cư trú v.v đã lấy quốc tịch Nhật
- Khi người được cấp giấy phép tái nhập cảnh (đặc biệt) đã rời Nhật Bản, và đã không tái nhập cảnh trong thời hạn hiệu lực của giấy phép tái nhập cảnh (đặc biệt) đó
- Khi người được cấp thẻ cư trú v.v đã chết
- Đã tìm được thẻ cư trú đã báo mất

※ Cách thức trả lại: Trả lại bằng cách ① hoặc ②

① Trường hợp mang đi trả



Mang đến cục quản lý cư trú và xuất nhập cảnh của địa phương gần nhà (Cục quản lý cư trú và xuất nhập cảnh Hiroshima- Văn phòng Sakaiminato)

② Trường hợp gửi bằng bưu điện



Bỏ thẻ cư trú và Giấy ghi lý do trả lại (※) vào phong bì và gửi bằng đường bưu điện

Nơi gửi: 730-0012 Hiroshima-ken Hiroshima-shi Naka-ku Kami hacchou bori 2-31 Hiroshima houmu sougou chousyanai

Tải về mẫu "Giấy lý do": <https://www.moj.go.jp/isa/content/930003217.xlsx>

(2) Thủ tục liên quan đến tư cách cư trú

① Gia hạn thời gian cư trú (Khi muốn kéo dài thời gian cư trú)

● Nếu hết thời hạn cư trú, thẻ cư trú sẽ mất hiệu lực và người mang thẻ sẽ thành người cư trú bất hợp pháp

● Cần phải làm thủ tục gia hạn thời gian cư trú trước khi thời hạn cư trú hết hạn

※ Hồ sơ cần chuẩn bị

- Hộ chiếu
- Thẻ cư trú hiện tại
- 01 ảnh thẻ (Ngang 3cm x cao 4cm). Ảnh chụp trong 3 tháng trở lại. Người chưa đủ 16 tuổi không cần nộp ảnh
- Đơn xin cấp phép gia hạn thời gian cư trú (Tải về từ đường link sau) <https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/16-3-1.html>
- Các giấy tờ khác



※ Tùy theo tư cách cư trú mà mẫu đơn xin gia hạn sẽ khác nhau

1 – Các thủ tục cần thiết cho đời sống

(2) Thủ tục liên quan đến tư cách cư trú

② Xin gia hạn thời hạn hiệu lực của thẻ cư trú

https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/nyuukokukanri10_00011.html

Đối tượng làm
thủ tục

- 1) Người có tư cách vĩnh trú (Chỉ áp dụng cho người từ 16 tuổi trở lên)
- 2) Người cư trú trung-dài hạn có tư cách cư trú là chuyên gia nước ngoài có kỹ năng cao số 2
- 3) Người cư trú trung-dài hạn có ngày sinh nhật tuổi 16 là ngày đến hạn của thẻ cư trú

※ Hồ sơ cần chuẩn bị

- Hộ chiếu
- Thẻ cư trú hiện tại
- 01 ảnh thẻ (Ngang 3cm x cao 4cm). Ảnh chụp trong 3 tháng trở lại. Người chưa đủ 16 tuổi không cần nộp ảnh
- **Xin gia hạn thời hạn hiệu lực của thẻ cư trú** (Tải từ đường link sau)
<https://www.moj.go.jp/isa/content/930004187.xls>



Thời gian có thể
nộp đơn

- 1) Người có vĩnh trú (Từ 16 tuổi trở lên), hoặc chuyên gia nước ngoài có kỹ năng cao số 2: Từ hai tháng trước ngày hết thời hạn hiệu lực của thẻ cư trú hiện tại cho đến ngày hết thời hạn hiệu lực.
- 2) Người có ngày sinh nhật tuổi 16 là ngày đến hạn của thẻ cư trú: Từ 6 tháng trước ngày sinh nhật 16 tuổi cho đến ngày sinh nhật

Không tốn phí

③ Thay đổi tư cách cư trú

● Trường hợp có nguyện vọng thay đổi mục đích cư trú, cần phải làm thủ tục xin đổi tư cách cư trú tại cục quản lý cư trú và xuất nhập cảnh địa phương.

Ví dụ trong các trường hợp sau, cần thay đổi tư cách cư trú

Đã tốt nghiệp và
muốn làm việc tại Nhật

Kết hôn
với người Nhật

Bắt đầu đi làm

v.v

※ Hồ sơ cần chuẩn bị

- Hộ chiếu
- Thẻ cư trú hiện tại
- 01 ảnh thẻ (Ngang 3cm x cao 4cm). Ảnh chụp trong 3 tháng trở lại. Người chưa đủ 16 tuổi không cần nộp ảnh
- **Đơn xin cấp phép thay đổi tư cách cư trú** (Tải từ đường link sau)
<https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/16-2-1.html>



※ Tùy theo tư cách cư trú mà mẫu đơn xin gia hạn sẽ khác nhau



CHECK !

※ Thời gian có thể nộp đơn

Tùy tư cách cư trú mà thời điểm xin thay đổi thẻ cư trú sẽ khác nhau.

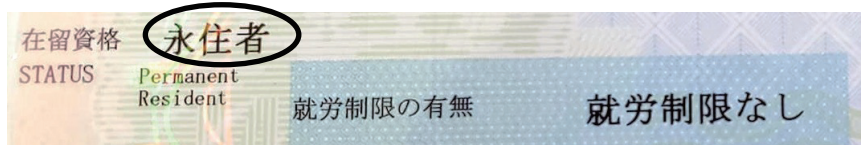
● Người nước ngoài có vĩnh trú hoặc chuyên gia nước ngoài có kỹ năng cao số 2 có thể thay đổi thẻ cư trú 02 tháng trước khi hết thời hạn hiệu lực của thẻ cư trú.

● Các tư cách cư trú khác có thể làm thủ tục xin thay đổi 03 tháng trước khi hết thời hạn hiệu lực của thẻ cư trú.

1 – Các thủ tục cần thiết cho đời sống

(2) Thủ tục liên quan đến tư cách cư trú

④ Xin vĩnh trú



Người có nguyện vọng được vĩnh trú tại Nhật cần phải làm thủ tục xin cấp phép vĩnh trú. Người được cấp phép vĩnh trú sẽ không bị giới hạn về các hoạt động và thời hạn cư trú tại Nhật, không cần phải làm thủ tục gia hạn thời gian cư trú, thay đổi tư cách cư trú.

※ Hồ sơ cần chuẩn bị

- Hộ chiếu
- Thẻ cư trú hiện tại
- 01 ảnh thẻ (Ngang 3cm x cao 4cm). Ảnh chụp trong 3 tháng trở lại. Người chưa đủ 16 tuổi không cần nộp ảnh
- Đơn xin cấp phép thay đổi tư cách cư trú (Tải từ đường link sau)
<https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/16-4.html>
- Các giấy tờ khác



※ Tùy theo tư cách cư trú mà mẫu đơn xin gia hạn sẽ khác nhau



Điểm quan trọng

※ Tùy theo thân phận, địa vị và tư cách cư trú của người xin cấp phép mà giấy tờ cần thiết, mẫu đơn xin và số lượng hồ sơ sẽ có sự thay đổi

※ Cần phải có người bảo lãnh khi làm thủ tục xin vĩnh trú

Thông thường sẽ nhờ người vĩnh trú đặc biệt, người vĩnh trú hay người Nhật đang sống tại Nhật đứng ra làm người bảo lãnh.

Thời gian thường mất để làm thủ tục: 4 tháng

⑤ Lấy tư cách cư trú (Cho trẻ được sinh ra)



Q

Trẻ được sinh ra tại Nhật và không có quốc tịch Nhật, qua thời gian 60 ngày sau khi sinh vẫn muốn tiếp tục cư trú tại Nhật sẽ là có tư cách cư trú gì?



A

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày sinh, cần phải xin tư cách cư trú cho trẻ.



Theo luật quốc tịch Nhật Bản, chỉ trong 03 trường hợp sau, trẻ chào đời được mang quốc tịch Nhật Bản.

- ① Khi trẻ chào đời, bố hoặc mẹ đang là công dân Nhật Bản
- ② Bố của trẻ đã qua đời trước khi trẻ được sinh, nhưng vào thời điểm trẻ chào đời, bố vẫn là công dân Nhật Bản
- ③ Trẻ được sinh ra tại Nhật, nhưng không biết được bố mẹ là ai, hoặc khi bố mẹ là người không có quốc tịch



Chú ý!

1 – Các thủ tục cần thiết cho đời sống

(2) Thủ tục liên quan đến tư cách cư trú

※ Hồ sơ cần chuẩn bị

- Hộ chiếu của trẻ (Trường hợp đã được cấp)
- Bản sao hộ chiếu và thẻ cư trú của bố mẹ
- Bản sao Phiếu cư trú có thông tin của tất cả các thành viên trong gia đình - bao gồm cả trẻ hoặc Giấy chứng minh các mục ghi trên Phiếu chứng nhận cư trú (Có thể xin tại cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố hoặc cửa hàng tiện ích - với người có thẻ cá nhân)
- Giấy tờ chứng minh thu nhập và công việc của người đứng ra nuôi trẻ (bố mẹ) như Giấy chứng nhận đang làm việc / Giấy chứng minh đã nộp thuế - đóng thuế thị dân.
- Giấy xin cấp phép để nhận lấy tư cách cư trú
<https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/16-10.html>
- Giấy tờ chứng minh việc trẻ chào đời như Giấy chứng minh các mục ghi trên Phiếu khai sinh (Có thể xin tại cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố)
- **Giấy tờ thể hiện rõ nội dung hoạt động dự kiến**
https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/zairyu_henko10.html



Lưu ý!

Có thể xin cho trẻ tư cách "vĩnh trú", nếu bố hoặc mẹ của trẻ đang có tư cách vĩnh trú. Nếu trẻ bị đánh rớt "vĩnh trú" do thu nhập hay tư cách của bố mẹ chưa phù hợp, hãy mang "Thông báo rớt" đến cục quản lý xuất nhập cảnh và xin cho trẻ chuyển sang tư cách cư trú "Vợ/chồng/con của người vĩnh trú".

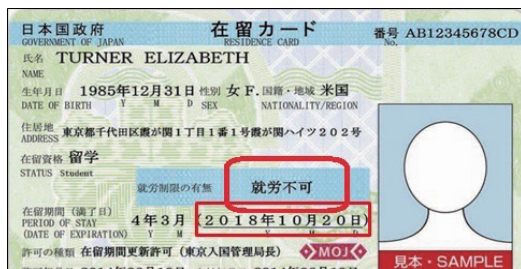
Cần lưu ý là quá **60 ngày** kể từ ngày chào đời, nếu không xin tư cách cư trú cho trẻ thì trẻ sẽ trở thành người cư trú bất hợp pháp!!

⑥ Giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú



Giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú là gì?

Là chế độ cho phép "Các hoạt động có thù lao/thu nhập" từ các hoạt động ngoài các hoạt động được cho phép trong tư cách cư trú



Sau khi xin và được cấp "Giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú"



có thể làm việc trong giới hạn cho phép

Giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú không chỉ định nội dung, nơi làm việc "Du học sinh" "Visa gia đình" v.v

Giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú gồm 2 loại:
"Cho phép không chỉ định" và "Cho phép có chỉ định"

"Cho phép không chỉ định"

Là giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú, trong đó KHÔNG thể hiện cụ thể nội dung, nơi làm việc. Tuy nhiên, giấy phép này chỉ cho phép làm việc "đến 28 tiếng trong một tuần"

"Cho phép có chỉ định"

Là giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú, trong đó thể hiện cụ thể nội dung, nơi làm việc.

1 – Các thủ tục cần thiết cho đời sống

(2) Thủ tục liên quan đến tư cách cư trú

Khi có giấy "Cho phép không chỉ định", người mang giấy phép này không cần phải xin giấy phép hoạt động ngoài tư cách MỚI mỗi khi thay đổi công ty.

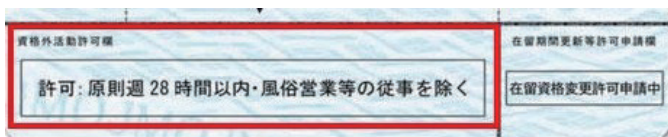
Người nước ngoài thực hiện các hoạt động để kiếm thêm thu nhập mà chưa có "Giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú"



sẽ trở thành "lao động bất hợp pháp", và có thể bị trục xuất về nước

※ **Hồ sơ cần chuẩn bị**

1. Hộ chiếu
 2. Xuất trình thẻ cư trú hiện tại
 3. Đơn xin: 01 bản
 4. Giấy tờ thể hiện rõ nội dung hoạt động có liên quan đến công việc sẽ làm: 01 bản
- ※ Tùy theo tư cách cư trú của người xin và loại giấy phép sẽ xin (Không chỉ định/Có chỉ định) mà hồ sơ trên sẽ có sự thay đổi.
Tải mẫu (3) và (4) từ đường link sau
5. <https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/16-8.html>
(Có thể được đề nghị bổ sung thêm các hồ sơ khác)



Mặt sau của thẻ cư trú đã xin được "Giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú"

(3) Giấy phép tái nhập cảnh (Duy trì tư cách cư trú như hiện tại và tái nhập cảnh vào Nhật Bản)

Nếu sử dụng chế độ tái nhập cảnh khi rời khỏi Nhật, trong khoảng thời gian được cho phép tái nhập cảnh, người nước ngoài có thể quay trở lại Nhật Bản với cùng tư cách/thời hạn cư trú như hiện tại.

★ Trường hợp rời khỏi Nhật mà không xin phép tái nhập cảnh (hay tái nhập cảnh đặc biệt), người nước ngoài có thể bị mất tư cách và thời hạn cư trú đang có.



Về nước tạm thời

Sử dụng một trong hai chế độ tái nhập cảnh sau

- 1) Cho phép tái nhập cảnh, hoặc
- 2) Tái nhập cảnh đặc biệt



Phải quay lại Nhật trong thời gian được cho phép

① Giấy phép tái nhập cảnh (Trường hợp rời Nhật Bản hơn một năm)

Người nước ngoài được phép tái nhập cảnh (tái nhập cảnh đặc biệt) vào Nhật, **khi quay lại Nhật Bản không cần phải xin visa.**

Trường hợp rời Nhật Bản hơn 1 năm: Thời gian cho phép dài nhất là 5 năm. Trường hợp thời hạn cư trú còn dưới 5 năm thì đến ngày thời hạn cư trú hết hạn.

Nộp đơn xin trước khi rời Nhật tại Cục quản lý cư trú và xuất nhập cảnh, và nhận "**Giấy phép tái nhập cảnh**".

※ Quay lại Nhật không trễ hơn ngày được ghi trên "Giấy phép tái nhập cảnh".

★ Người không tái nhập cảnh đúng thời hạn cho phép, có khi sẽ không được cho nhập cảnh vào Nhật.

Chi tiết tham khảo trang chủ của Bộ quản lý cư trú và xuất nhập cảnh
<https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/16-5.html>

Có thể nộp hồ sơ qua mạng (Áp dụng cho người nước ngoài có thẻ cá nhân)
<https://www.moj.go.jp/isa/applications/guide/onlineshinsei.html>



再入国許可申請



オンライン申請

1 – Các thủ tục cần thiết cho đời sống

(3) Giấy phép tái nhập cảnh (Duy trì tư cách cư trú như hiện tại và tái nhập cảnh vào Nhật Bản)

② Giấy phép tái nhập cảnh đặc biệt (Trường hợp quay lại Nhật Bản trong vòng một năm)

Trường hợp xuất cảnh khỏi Nhật và quay lại Nhật trong vòng 1 năm (trường hợp thời hạn cư trú còn dưới 1 năm thì đến ngày thời hạn cư trú hết hạn),

※ Kiểm tra thời hạn cư trú trong thẻ cư trú rồi quyết định ngày quay lại Nhật.
 ★ Cho đến ngày này, nếu không tái nhập cảnh, có khi sẽ không được cho nhập cảnh vào Nhật.

⇒ Trước khi xuất cảnh khỏi Nhật, **không cần xin cấp "Giấy phép tái nhập cảnh" tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh và cư trú địa phương**

Người có hộ chiếu còn hiệu lực (Người cư trú trung-dài hạn cần có thêm thẻ cư trú), khi làm thủ tục xuất cảnh khỏi Nhật Bản, cần truyền đạt rõ với nhân viên hải quan về nguyện vọng xuất cảnh theo diện sử dụng giấy phép tái nhập cảnh đặc biệt

Là người có hộ chiếu còn hiệu lực, và là người có thẻ cư trú



➔ 1. 一時的な出国であり、再入国する予定です。
 I am leaving Japan temporarily and will return.
 Tôi tạm thời xuất cảnh, và dự định sẽ tái nhập cảnh.

● Người có nguyện vọng tái nhập cảnh,

Đánh dấu ✓ vào mục này của thẻ tái nhập cảnh ED, và cho nhân viên hải quan biết rằng bạn xuất cảnh khỏi Nhật bằng hình thức tái nhập cảnh đặc biệt.

Cách điền thẻ tái nhập cảnh ED

<p>外国人用 (再入国)</p> <p>再入国入国記録 DISEMBARKATION CARD FOR RE-ENTRANT ② [ARRIVAL]</p> <p>氏名 Family Name / Given Names</p> <p>生年月日 Day / Month / Year</p> <p>航空機便名・船名 Last Flight No./Vessel</p> <p>以下の質問について、該当するものに☑を記入し、署名して下さい。(特別永住者の方は署名のみ)。Please check the applicable items and put your signature. (For special permanent resident, please put your signature only.)</p> <p>1 あなたは、日本国又は日本国以外の国において、刑事事件で有罪判決を受けたことがありますか? Have you ever been found guilty in a criminal case in Japan or another country? <input type="checkbox"/> はい Yes <input checked="" type="checkbox"/> いいえ No</p> <p>2 あなたは、現在、麻薬、大麻、あへん若しくは覚せい剤等の規制薬物又は銃砲、刀剣類若しくは火薬類を所持していますか? Do you presently have in your possession narcotics, marijuana, opium, stimulants, or other controlled substance, swords, explosives or other such items? <input type="checkbox"/> はい Yes <input checked="" type="checkbox"/> いいえ No</p> <p>以上の記載内容は事実と相違ありません。I hereby declare that the statement given above is true and accurate.</p> <p>署名 Signature</p> <p>官用欄 Official Use Only</p>	<p>再入国出国記録 EMBARKATION CARD FOR RE-ENTRANT ① [DEPARTURE]</p> <p>氏名 Family Name / Given Names</p> <p>生年月日 Day / Month / Year</p> <p>主な渡航先国名 Destination</p> <p>航空機便名・船名 Last Flight No./Vessel</p> <p>出国予定期間 Intended period out of Japan <input checked="" type="checkbox"/> 1年以内 Within one year <input type="checkbox"/> 1年超2年以内 Over one year but within two years <input type="checkbox"/> 2年超 Over two years</p> <p>次のいずれかに☑を記入してください。Please check either one of the boxes below.</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> 1. 一時的な出国であり、再入国する予定です。 I am leaving Japan temporarily and will return.</p> <p><input type="checkbox"/> 2. 「再入国許可」の有効期間内に再入国の予定はありません。 I do not plan to re-enter Japan while my re-entry permit is valid.</p> <p>(地方入国管理官署で「再入国許可」を受けており、その有効期間内に再入国予定のない方は、☑して下さい。)(Check the box if you do not plan to re-enter Japan while your re-entry permit, which you have obtained at a regional immigration bureau, is valid.)</p> <p>署名 Signature</p> <p>官用欄 Official Use Only</p> <p>裏面を見てください。See the back.</p>
---	---

Lưu ý rằng người xuất cảnh KHÔNG đánh dấu vào mục "Tái nhập cảnh" trong thẻ ED sẽ bị mất tư cách cư trú hiện có, và về nguyên tắc sẽ không được tái nhập cảnh.

- Những người nước ngoài sau đây cần phải khai báo địa chỉ với cơ quan hành chính phường-xã-quận-thành phố
- Người có thẻ cư trú (Người cư trú trung-dài hạn)
- Người vĩnh trú đặc biệt
- Có trẻ vừa được sinh

2—Thủ tục tại cơ quan hành chính xã-phường-quận-thành phố

(1) Khai báo địa chỉ

① Trường hợp đã nhập cảnh vào Nhật Bản và được cấp phép nhập cảnh mới



Tham khảo mẫu "Thông báo chuyển nơi ở" (Mẫu của Tottorishi) và làm nộp đơn chuyển đến cho cơ quan hành chính phường-xã-thành phố

Sau đây là các bước tiếp theo sau khi đã làm thủ tục chuyển đến

- ① Nếu thông báo chuyển đến thì đồng thời hoàn thành việc đăng ký địa chỉ đăng ký trên Thẻ cư trú.
- ② Sẽ được cấp Phiếu cư trú jyumin-hyou
 - Trong phiếu cư trú có thể hiện các thông tin như họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ ...
 - Được quyền yêu cầu các cơ quan hành chính địa phương cấp(có tốn phí) bản sao của phiếu cư trú jyumin-hyou, khi cần phải chứng minh tình hình cư trú..
- ③ Cơ quan hành chính xã-phường-quận-thành phố sẽ thông báo cho bạn về số thẻ cá nhân.
- ④ ※Số thẻ cá nhân: Dãy số gồm 12 chữ số để nhanh chóng định danh cá nhân người mang số, khi làm các thủ tục về thiên tai-thảm họa, thuế hay bảo hiểm xã hội tại Nhật.
- ⑤ Khi nhận được Đơn xin cấp thẻ-được gửi cùng với thông báo về số thẻ cá nhân, người chưa xin cấp thẻ cá nhân nên làm thủ tục để được cấp thẻ.

Lưu ý: Cần phải làm thủ tục trong vòng 14 ngày sau khi đến Nhật Bản

② Trường hợp chuyển nhà trong cùng nước Nhật

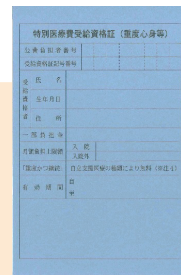
- Trường hợp chuyển nhà sang phường-xã-quận-thành phố khác

Trước khi chuyển nhà Nộp thông báo sẽ chuyển đi cho xã-phường-quận-thành phố nơi đang sống

Các giấy tờ cần thiết

(Người sẽ chuyển nhà/Chủ hộ hoặc người cùng hộ khẩu với người sẽ chuyển nhà)

- ① Thẻ cư trú
- ② Giấy tờ xác định nhân thân(Hộ chiếu, thẻ cá nhân hoặc bằng lái)
- ③ Thông báo chuyển đi (Mẫu có sẵn tại yakuba/yakusho)
- ④ Thẻ bảo hiểm y tế quốc dân (Đối với người tham gia loại bảo hiểm này)
- ⑤ Giấy chứng minh đã hủy xe (Chỉ áp dụng với người có xe gentsuki từ 125cc trở xuống)
- ⑥ Giấy đăng ký con dấu(Chỉ áp dụng với người đã đăng ký dấu)
- ⑦ Thẻ cho phép được hưởng chi phí y tế đặc biệt(Chỉ người nào mang thẻ mới cần nộp)



⇒Hãy nhận lấy "Chứng nhận đã đăng ký chuyển đi".

Sẽ cần dùng đến khi đăng ký địa chỉ tại cơ quan hành chính địa phương của nơi chuyển đến.

※Khi về nước hẳn và không quay trở lại Nhật,cần phải làm thông báo chuyển đi với cơ quan hành chính địa phương nơi đang cư trú.

Sau khi chuyển nhà

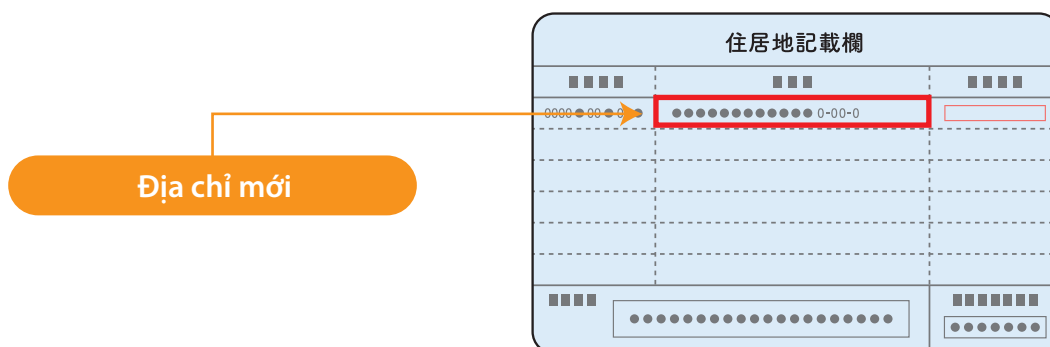
Trong vòng 14 ngày kể từ khi chuyển nhà, cần làm thủ tục chuyển đến với cơ quan hành chính địa phương mới của nơi chuyển đến.

- ① Thẻ cư trú
- ② Giấy tờ xác định nhân thân(Hộ chiếu, thẻ cá nhân hoặc bằng lái)
- ③ Thông báo chuyển đến (Mẫu có sẵn tại yakuba/yakusho)
- ④ Con dấu
- ⑤ Sổ hưu trí quốc dân (Với người tham gia)
- ⑥ "Chứng nhận đã đăng ký chuyển đi" do phường-xã-thành phố của địa chỉ trước cấp
- ⑦ Thẻ bảo hiểm y tế quốc dân (Nếu người tham gia bảo hiểm chuyển sang hộ tham gia bảo hiểm y tế quốc dân)

2-Thủ tục tại cơ quan hành chính xã-phường-quận-thành phố

(1) Khai báo địa chỉ

Sau khi hoàn tất thủ tục "thông báo chuyển đến", nhân viên phường-xã-thành phố sẽ ghi địa chỉ mới vào mặt sau của thẻ cư trú



● Trường hợp chuyển nhà trong cùng phường-xã-quận-thành phố

Trường hợp chuyển nhà trong cùng phường-xã-quận-thành phố, chỉ cần nộp "Thông báo chuyển chỗ ở (Tenkyo-todoke)" đến yakuba/yakusho nơi đang sống là hoàn tất thủ tục. Hãy nộp thông báo chuyển chỗ ở trong vòng 2 tuần, sau ngày chuyển nhà.

Các giấy tờ cần thiết

(Người sẽ chuyển nhà/Chủ hộ hoặc người cùng hộ khẩu với người sẽ chuyển nhà)

Dùng chung mẫu đơn với "Thông báo chuyển đi" ở trang 16. Tuy nhiên, bên tay phải của mẫu đơn, thay vì chọn chữ "Thông báo chuyển đi 転出届" thì chọn chữ "Thông báo chuyển chỗ ở 転居届" (Mẫu có sẵn tại yakuba-yakusho)



Tùy theo quy định của yakuba-yakusho mà giấy tờ có thể khác nhau. Tham khảo qua trang web của các địa phương.

Tùy yakuba/yakusho mà phòng ban phụ trách nhận "thông báo chuyển đến-chuyển đi-chuyển chỗ ở" sẽ khác nhau. Hãy hỏi nhân viên tiếp tân của yakuba/yakusho để được hướng dẫn.



Xin lỗi. Tôi muốn làm thủ tục Chuyển đến(てんにゅう)/Đổi địa chỉ(てんきょ)/Chuyển đi(てんしゅつ). quầy tiếp nhận ở đâu ạ?

(すみません、てんにゅう/てんきょ/てんしゅつのでつづきをしたいです。まどぐちはどこでしょうか)

● Nếu làm thủ tục tại quầy tổng hợp thị dân-Trụ sở chính của Tottori shiyakusho

Trường hợp trực tiếp nộp các thông báo liên quan đến thay đổi nơi cư trú như "Thông báo chuyển đến", "Thông báo chuyển chỗ ở", "Thông báo chuyển đi" tại quầy tổng hợp thị dân-Trụ sở chính của Tottori shiyakusho, người làm thủ tục có thể nhập sẵn dữ liệu đăng ký vào hệ thống trên trang web "sớm nhất là 02 ngày trước khi trực tiếp đến làm thủ tục"

<https://www.moj.go.jp/isa/applications/guide/onlineshinsei.html>

Chỉ nhập dữ liệu trước vào hệ thống thì vẫn chưa hoàn tất thủ tục. Nhất thiết phải trực tiếp đến quầy tổng hợp thị dân của shiyakusho để hoàn tất thủ tục (Tùy yakuba mà phòng ban phụ trách sẽ khác nhau)

Hãy kiểm tra thông tin chi tiết bằng đường link sau

https://s-kantan.jp/city-tottori-u/offer/offerList_detail.action?tempSeq=4528



2- Thủ tục tại cơ quan hành chính xã-phường-quận-thành phố

(1) Khai báo địa chỉ

● Cách điền đơn thông báo thay đổi địa chỉ

住民異動届
(届出先) 鳥取市長

※窓口に来られた方の本人確認書類を必ずご提示ください。
※マイナンバーカード、住基カードをお持ちの方はご提示ください。
※外国人住民の方は、在留カード又は特別永住者証をご提示ください。
※事実と異なる届出をした場合は、法律により罰せられることがあります。

※券紙の中を黒ボールペンでお書きください。 ※異動日は住所を定めた日を記載してください。修正できませんので、お間違いないようご記入ください。

届出番号: 統/印/税/住コマイカ/住力在力/特永証 転出証明/転校通知マイカ申請書 No. 時間: まで

届出年月日(今日) 令和 異動日 令和 届出人氏名(自署) 氏名 住所(代理人の方のみ住所を記載してください) 電話番号(最尾連絡可能な連絡先)

DC tien nay 鳥取 都道府県 鳥取市 番地 番 号 新し い 世帯主 備考
住 所 方書(アパート・マンション名) 番号 号 新し い 世帯主 備考
DC nha cu 都道府県 番地 番 号 今までの 世帯主 備考
今までの 住 所 方書(アパート・マンション名) 番号 号 今までの 世帯主 備考

No.	フリガナ 氏名	生 年 月 日 大・昭・平・令/西暦日	性 別 男 女	学 年 小・中・高	旧 氏 名 フリガナ	在カ・特永証 有 無	マイカ 住力(A・B) 有 無	マイカ 申請 有 無	後 期 有 無	児 手 有 無	世帯主変更による続柄修正	氏 名		1 転 入 2 転 居 3 転 出 4 世帯主変更 5 世帯分離 6 世帯合併 7 世帯変更 8 転出取消 9 転入取消 10 回 復 11 申 出 12 その他 13
												旧	新	
1	Nguyen Văn A	大・昭・平・令/西暦日	男	小・中	フリガナ	有 無	有 無	有 無	有 無	有 無				
2	Cách ghi "Mối quan hệ với chủ hộ" Chồng: 夫	大・昭・平・令/西暦日	男	小・中	フリガナ	有 無	有 無	有 無	有 無	有 無				
3	Vợ 妻 Con 子 Em trai 弟 Anh trai 兄	大・昭・平・令/西暦日	男 女	小・中	フリガナ	有 無	有 無	有 無	有 無	有 無				
4	Em gái 妹 Chị gái 姉	大・昭・平・令/西暦日	男 女	小・中	フリガナ	有 無	有 無	有 無	有 無	有 無				
5		大・昭・平・令/西暦日	男 女	小・中	フリガナ	有 無	有 無	有 無	有 無	有 無				

戸籍届 令和 年 月 日届出 婚姻 離婚 77条2 転籍 異子登録 出生 死亡 その他() 備考

住所 氏名 電話 () -

受付 入力 審査 再入力 再審査

BẢNG QUY ĐỔI LỊCH NHẬT SANG LỊCH VIỆT

BẢNG QUY ĐỔI LỊCH NHẬT ⇔ VIỆT

昭和 S 和暦西暦早見表 令和 R

和暦	西暦	和暦	西暦	和暦	西暦	和暦	西暦	和暦	西暦
昭和33年	1958年	昭和49年	1974年	昭和64年 (平成元年)	1989年	平成17年	2005年	平成30年 (令和元年)	2019年
昭和34年	1959年	昭和50年	1975年	平成2年	1990年	平成18年	2006年	令和2年	2020年
昭和35年	1960年	昭和51年	1976年	平成3年	1991年	平成19年	2007年	令和3年	2021年
昭和36年	1961年	昭和52年	1977年	平成4年	1992年	平成20年	2008年	令和4年	2022年
昭和37年	1962年	昭和53年	1978年	平成5年	1993年	平成21年	2009年	令和5年	2023年
昭和38年	1963年	昭和54年	1979年	平成6年	1994年	平成22年	2010年		
昭和39年	1964年	昭和55年	1980年	平成7年	1995年	平成23年	2011年		
昭和40年	1965年	昭和56年	1981年	平成8年	1996年	平成24年	2012年		
昭和41年	1966年	昭和57年	1982年	平成8年	1997年	平成25年	2013年		
昭和42年	1967年	昭和58年	1983年	平成10年	1998年	平成26年	2014年		
昭和43年	1968年	昭和59年	1984年	平成11年	1999年	平成27年	2015年		
昭和44年	1969年	昭和60年	1985年	平成12年	2000年	平成28年	2016年		
昭和45年	1970年	昭和61年	1986年	平成13年	2001年	平成29年	2017年		
昭和46年	1971年	昭和62年	1987年	平成14年	2002年	平成30年	2018年		
昭和47年	1972年	昭和63年	1988年	平成15年	2003年				
昭和48年	1973年			平成16年	2004年				

※昭和(Showa) ký hiệu là "S", 平成(Heisei) ký hiệu là "H", 令和(Reiwa) ký hiệu là "R"

3—Số điện thoại và cách thức liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

(1) Thông báo có hỏa hoạn; gọi cấp cứu hay cứu hộ: Gọi số 119

① Cách gọi số 119

Gọi số "119" để yêu cầu xe cứu thương trong những trường hợp sau. Dịch vụ xe cứu thương được cung cấp miễn phí, nhưng không cung cấp cho những trường hợp bệnh/bị thương nhẹ.



※ Khi không biết địa chỉ hoặc vị trí

Hãy truyền đạt tên của các tòa nhà lớn, các cơ sở công cộng, bến xe buýt hay cửa hàng tiện lợi gần đó để dễ định vị.

Việc bật ON chức năng GPS của điện thoại di động khi gọi cấp cứu có hiệu quả rất cao trong việc xác định vị trí trong thời gian ngắn

Trong khi chờ xe cứu thương (Trường hợp có người bệnh) chuẩn bị sẵn thẻ bảo hiểm, thẻ khám bệnh, các loại thuốc đang uống (sổ tay theo dõi thuốc uống)

Hãy bình tĩnh, không hấp tấp và truyền đạt chính xác thông tin

Ví dụ tham khảo về cách gọi số 119



Hai. Ichi ichi kyu ban syoubou desu.
Kaji desu ka, kyuukyu desuka.
(Vâng. Số 119 nghe đây. Gọi báo cháy? Gọi cấp cứu?)

Kyuukyu desu. Kyuu kyuu sha wo
onegai shimasu.
(Cấp cứu ạ. Vui lòng cho xe cứu thương đến)

Kyuu kyuu sha wo mukau jyuusho wo oshiete kudasai
(Hãy cho biết địa chỉ để xe cấp cứu đến)

〇〇shi 〇〇chou no 〇chou me no 〇ban desu.

Donata ga dou sarema shitaka?
(Có ai đó bị gì thế ạ?)

Yujin ga taore mashita
(Bạn tôi bị ngã xỉu)

Kaiwa wa dekimasuka?
(Còn nói chuyện được không?)

Kaiwa wa dekimasenga, kokyuu wa shiteimasu
(Không nói chuyện được, nhưng còn thở)

Anata no o namae wo oshiete kudasai
(Hãy cho tôi biết tên của bạn)

〇〇desu.

② Về việc sử dụng hệ thống thông dịch đa ngôn ngữ khi gọi số 119

Nhằm giúp người nước ngoài chưa thể giao tiếp tốt bằng tiếng Nhật không gặp trở ngại khi gọi cấp cứu 119 và khi trao đổi tại hiện trường thảm họa, tỉnh Tottori đã đưa vào sử dụng dịch vụ dịch song song qua điện thoại do công ty tư nhân cung cấp. Dịch vụ đáp ứng nhiều ngôn ngữ như: Anh, Hoa, Hàn, Thái, Việt Nam, Indonesia, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Ý, Nga, Tagalog, Nepal, Malaysia...



POINT!

Mô tả dịch vụ

- ① Có cuộc gọi báo bằng tiếng nước ngoài
- ② Nhận xét rằng cần phải có sự can thiệp của thông dịch nên nhờ dịch vụ
- ③ Áp dụng dịch vụ dịch song song qua điện thoại trong cuộc nói chuyện 3 bên

3—Số điện thoại và cách thức liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

(1) Thông báo có hỏa hoạn; gọi cấp cứu hay cứu hộ: Gọi số 119

Mô tả để hình dung về "Dịch vụ thông dịch đa ngôn ngữ"



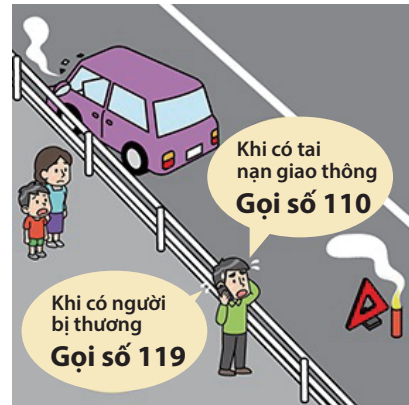
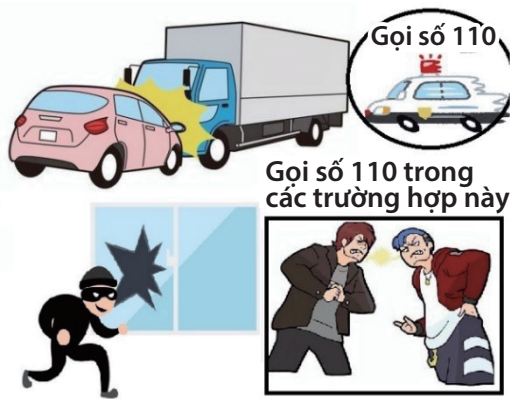
(2) Thông báo về tai nạn giao thông; hành vi phạm tội: Gọi số 110

- ※ Gọi số "110" khi có tai nạn giao thông hay có phạm pháp
- ※ Số "110" là số điện thoại gọi khi khẩn cấp. Số điện thoại tư vấn tổng hợp của cảnh sát là #9110 (Số điện thoại đã được rút gọn) hoặc số 0857-27-9110 (Tổng bộ cảnh sát tỉnh)
- ※ Quay tư vấn tổng hợp bằng tiếng Nhật của các đồn cảnh sát trong tỉnh (<https://www.pref.tottori.lg.jp/33928.htm>)

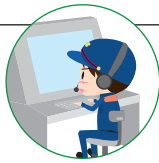
Tên đồn cảnh sát	Địa chỉ	Số điện thoại
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Tottori	Tottori-shi Chiyomi sancho 100 banchi	0857-32-0110 (Số đại diện)
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Koge	Yazu-gun Yazu-cho Koge 120 banchi 2	0858-72-0110 (Số đại diện)
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Chizu	Yazu-gun Chizu-cho Chizu 21 banchi 3	0858-75-0110 (Số đại diện)
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Hamamura	Tottori-shi Ketaka-cho Kitamaha 2 chome 158 banchi	0857-82-0110 (Số đại diện)
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Kurayoshi	Kurayoshi-shi Seidani-cho icchoume 10 bannchi	0858-26-7110 (Số đại diện)
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Kotoura Daisen	Touhaku-gun Kotoura-cho Akasaki 1919 banchi 21	0858-49-8110 (Số đại diện)
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Yonago	Yonago-shi Kamifukubara 1266 banchi 4	0859-33-0110 (Số đại diện)
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Sakaiminato	Sakaiminato-shi Agarimichi-cho 1891 banchi 3	0859-44-0110 (Số đại diện)
Quầy tư vấn tổng hợp sở cảnh sát Kurosaka	Hino-gun Hino-cho Shimosuge 242 banchi 1	0859-74-0110 (Số đại diện)

3—Số điện thoại và cách thức liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

(2) Thông báo về tai nạn giao thông; hành vi phạm tội: Gọi số 110



Nội dung cần truyền đạt khi gọi 110



Naniga atta noka?
(Đã xảy ra việc gì?)

Ví dụ: Kenka(Đánh nhau)/ Koutsu jiko (Tai nạn giao thông)/ Dorobou (Bị trộm cắp) / Ayashii hito (Có người khả nghi)

Itsu? (Khi nào?)

Ofun gurai mae (Khoảng...phút trước)

Dokode? (Ở đâu?)

Độc địa chỉ là cách nhanh nhất. Nếu không biết địa chỉ, hãy truyền đạt về các cửa hàng tiện ích(Konbini) , công viên(K-ou-en) , hay trường học(Gakkou) gần đó.

Han-nin wa? (Về thủ phạm)

Ví dụ: Nan-nin iru? (Có mấy người?) Đặc điểm thế nào? (Onna(Nữ)/Otoko (Nam)/ Fuku (Quần áo) /Shin-chou ●●Senchi (Chiều cao●●cm); Chạy theo hướng nào(Dono houkou ni nigeta?) Tẩu thoát bằng xe màu gì?(Nigeta kuruma no iro)

Don na jokyo ka?
(Tình hình như thế nào?)

Ví dụ: Mô tả tình trạng của người đang bị thương (Kega shita hito) /Tình hình tai nạn hay sự cố

Anata no onamae, jyuusho, denwa bangou
(Cho biết tên, địa chỉ và số điện thoại của bạn)

Cho tổng đài biết nếu bạn có liên quan đến sự cố(jiken) hoặc tai nạn(jiko) đó.

(3) Thông báo về các sự cố, tai nạn trên biển: Gọi số 118



Cần cung cấp các thông tin sau nếu bạn gọi "118"

- ① Đã xảy ra "việc gì"? Nani ga hassei shimashitaka?
(Ví dụ như: Có hỏa hoạn trên tàu thuyền(Fune no kasai)/ Tàu, thuyền đang gặp nạn (Fune no sounan)
- ② "Địa điểm" là ở đâu? (Basho wa doko desuka?)
(Các thông tin có thể cung cấp:
Địa danh; Vị trí GPS; gần đó có những gì??)
- ③ "Người gọi báo" là ai? (Tsuhousha wa dare desuka?)
(Ví dụ như: Tên của bạn; bạn chỉ là người chứng kiến (Mokugekisha...))

3—Số điện thoại và cách thức liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

(4) Trường hợp gọi từ điện thoại công cộng

※ Có thể gọi báo các số khẩn cấp "110"; "119"... bằng điện thoại công cộng.
Không cần bỏ tiền vào máy vẫn gọi được

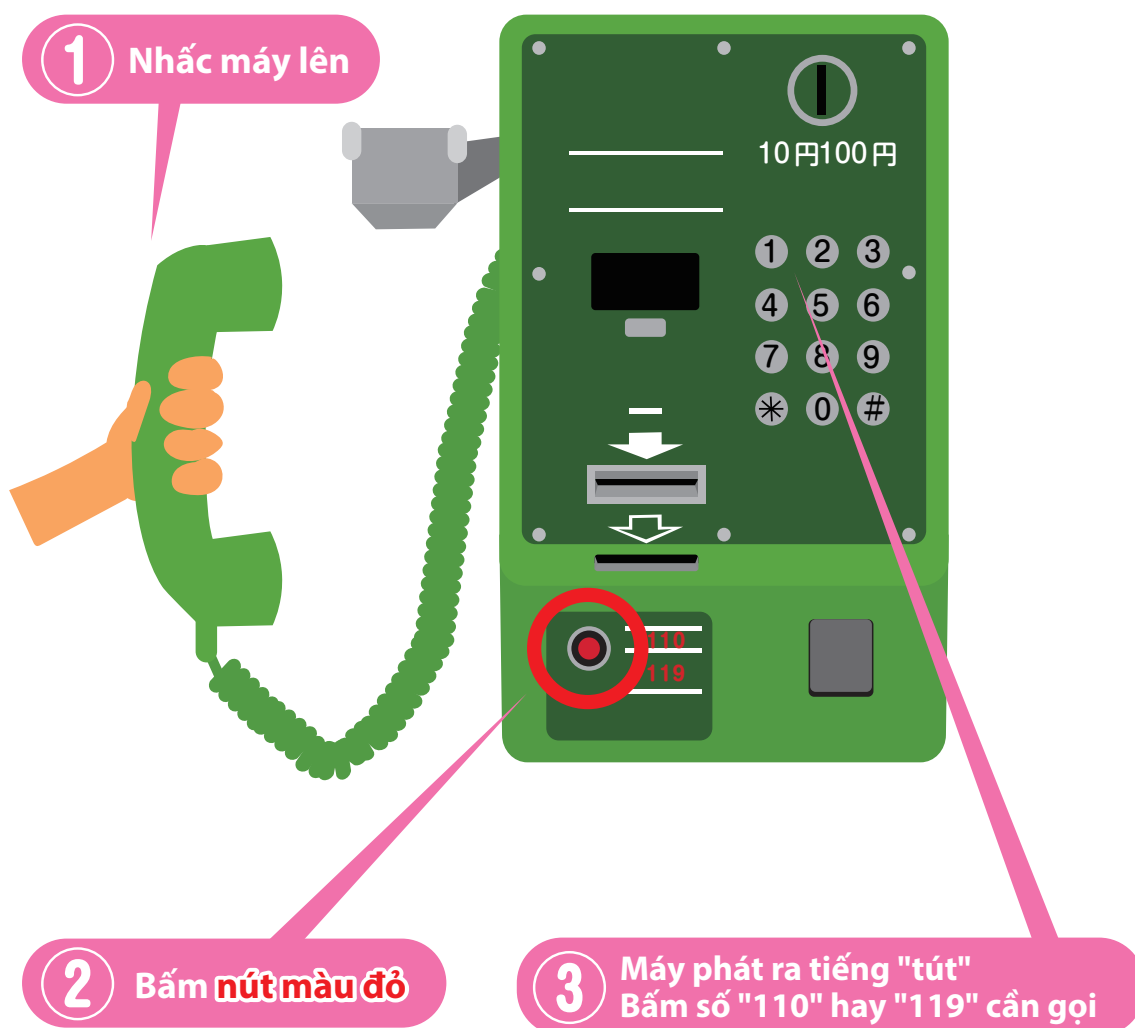
※ Cách gọi từ điện thoại công cộng

Cách gọi đến 110/119

"110" là để gọi cảnh sát

"119" là gọi chữa cháy
(Gọi cả xe cứu thương và báo cháy)

Gọi từ máy điện thoại công cộng màu xanh lá **Không tốn phí**



4-Thảm họa và cách phòng ngừa

(1) Thiên tai

Trong những năm gần đây, không chỉ dừng lại ở những thiệt hại từ sóng thần, động đất do trận đại động đất ở miền đông Nhật Bản mang lại, nước Nhật còn phát sinh nhiều thiên tai, thảm họa như lốc xoáy, mưa lớn gây lũ lụt, tuyết rơi dày... Hàng năm, trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10, rất nhiều cơn bão đến gần/đổ bộ vào Nhật Bản, làm phát sinh những cơn mưa lớn gây lũ lụt, các trận cuồng phong, sóng lớn, triều cường...

Mưa lớn(Oo ame)
Bão(Taifu)



Lốc xoáy (Tatsu maki)



Tuyết rơi dày(Oo yuki)



Động đất (Jishin)



※Phòng ngừa chủ động thật kỹ để không gặp trở ngại, hay bị thương...khi thảm họa xảy ra.

① Phòng ngừa chủ động

●Chuẩn bị lượng cơm(Vd: cơm trắng đóng hộp) cho 3 ngày ~ 01 tuần; các thức ăn có hạn sử dụng dài như bánh quy, chocolate dạng miếng, bánh mì lát; nước, pin, đèn pin...



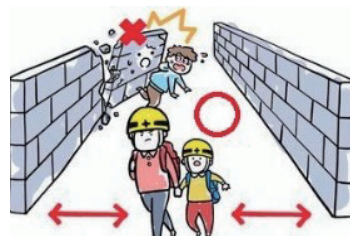
●Khéo léo quản lý hạn sử dụng của các loại thức ăn-thức uống khẩn cấp đang tích trữ. Quản lý theo hình thức "dự trữ vòng tròn", tức là xử lý(ăn, uống) các thực phẩm có hạn sử dụng gần hết hạn, và bổ sung thực phẩm mới cũng rất hữu hiệu.

Thức uống-Thực phẩm có hạn sử dụng dài



●Chuẩn bị sẵn túi dạng ba lô (túi xách khẩn cấp), với số lượng thức ăn, đồ dùng sẽ mang theo ứng với số người sẽ sử dụng, sao cho có thể đem túi ra ngay bất cứ lúc nào. Tốt nhất là dùng túi đeo, sao cho **tay không cầm bất kỳ vật gì**.


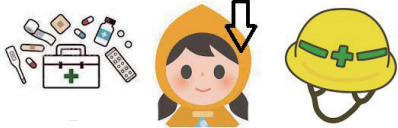



Thức ăn, uống được cung cấp miễn phí tại khu sơ tán. Tuy nhiên nên mang theo sẵn vì có thể sẽ không được cấp phát ngay.



4—Thảm họa và cách phòng ngừa

(1) Thiên tai

※ Các vật dụng trong túi xách khẩn cấp (Mẫu tham khảo)

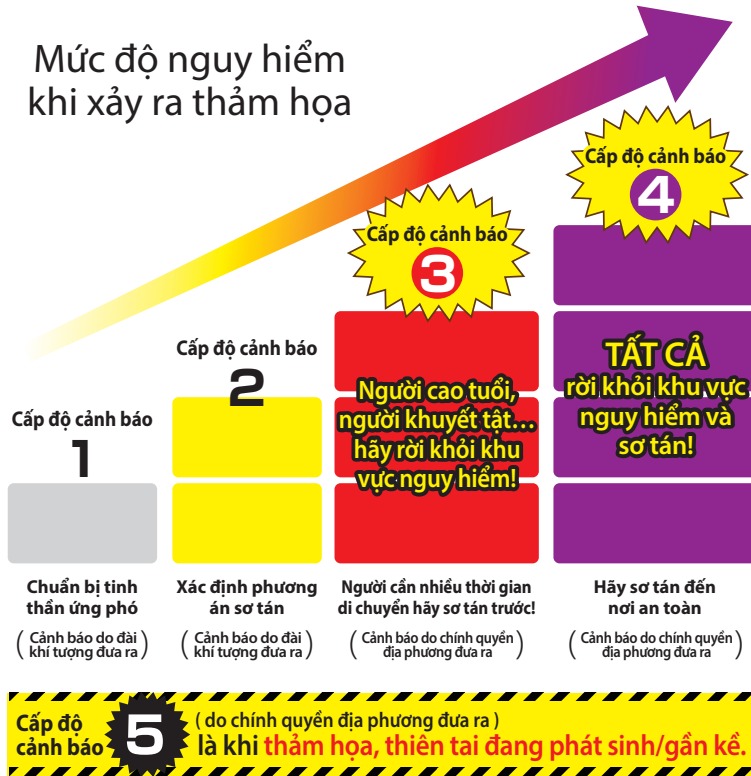
<p>Thức ăn, thức uống...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Các loại như bánh quy, bánh quy giòn hay nước uống <input type="checkbox"/> Đồ hộp, thực phẩm nấu chín đóng gói <input type="checkbox"/> Đũa dùng một lần <input type="checkbox"/> Muỗng <input type="checkbox"/> Dao; dụng cụ khai đồ hộp <input type="checkbox"/> Chảo, bình nước <input type="checkbox"/> Sữa bột 
<p>Thuốc, đồ dùng y tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Bộ kit dùng cấp cứu <input type="checkbox"/> Các loại thuốc thường uống <input type="checkbox"/> Khăn bảo hộ trùm đầu và nón bảo hộ 
<p>Đồ vật có giá trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Tiền mặt (Tiền xu) <input type="checkbox"/> Sổ ngân hàng <input type="checkbox"/> Con dấu <input type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm y tế <input type="checkbox"/> Giấy tờ tùy thân <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đã đăng ký quyền sở hữu bất động sản 
<p>Quần áo</p>	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Quần áo lót <input type="checkbox"/> Túi ngủ chất liệu vải towel <input type="checkbox"/> Đồ dùng đi mưa 
<p>Đồ dùng hàng ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đèn pin <input type="checkbox"/> Radio cầm tay <input type="checkbox"/> Pin <input type="checkbox"/> Găng tay <input type="checkbox"/> Dây thừng <input type="checkbox"/> Miếng dán giữ ấm dùng 1 lần <input type="checkbox"/> Diêm quẹt, bật lửa, nến <input type="checkbox"/> Khẩu trang <input type="checkbox"/> Tả giấy <input type="checkbox"/> Khăn giấy <input type="checkbox"/> Băng vệ sinh <input type="checkbox"/> Giấy, viết <input type="checkbox"/> Túi nylon <input type="checkbox"/> Set đánh răng 

4-Thảm họa và cách phòng ngừa

(1) Thiên tai

② Khi nào nên đi sơ tán?

Cấp độ cảnh báo và thời điểm đi sơ tán



Cấp độ 3 Cảnh báo do chính quyền địa phương đưa ra

Người cần nhiều thời gian di chuyển hãy sơ tán trước!

- ※ Trẻ em
- ※ Người cao tuổi, khuyết tật...



Cấp độ 4 Cảnh báo do chính quyền địa phương đưa ra

TẤT CẢ MỌI NGƯỜI sơ tán



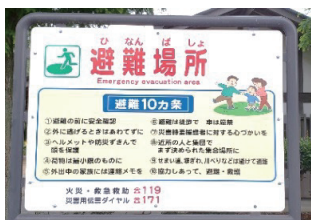
● Xác nhận trước với "chính quyền địa phương" hoặc xem trước "hazard map" để biết được đâu là khu vực nguy hiểm; nơi nào có thể sơ tán

※ "Hazard map" là bản đồ trình bày các khu vực trở nên nguy hiểm nếu thiên tai xảy ra, và các điểm có thể đi lánh nạn, sơ tán. Có thể kiểm tra bằng ứng dụng "Anshin toripi nabi"

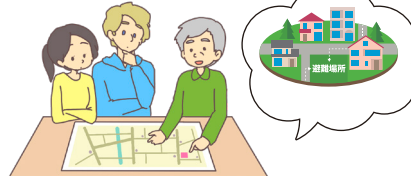


"Anshin toripi nabi" là một ứng dụng đa ngôn ngữ của tỉnh Tottori, cung cấp miễn phí thông tin về thiên tai, thảm họa trong tỉnh.

● Tìm xem các địa điểm sơ tán gần nhà do địa phương quy định (Các khu vực có bảng hướng dẫn với hình người đang chạy) ở đâu, và tìm hiểu trước cách di chuyển từ nhà đến đó.



Tìm hiểu trước về lộ trình đến điểm sơ tán trong khu phố



※ Sự khác biệt giữa "Điểm lánh nạn-hi nan ba sho" và "Khu sơ tán- hinan jyo"



Là khu vực sơ tán có thể sinh hoạt được trong một thời gian nhất định (thường là trường học hay các kouminkan), dành cho cư dân gặp khó khăn trong sinh hoạt tại nhà khi thiên tai, thảm họa xảy ra



Là nơi lánh nạn tạm thời để bảo vệ tính mạng khi hỏa hoạn... xảy ra. (Các khu vực có không gian rộng như công viên thường được chỉ định)

4-Thảm họa và cách phòng ngừa

(1) Thiên tai

● Tham gia các buổi "**Huấn luyện phòng chống thảm họa/sơ tán**" miễn phí của khu phố mình. Luyện tập cách chữa lửa, cách sơ tán sao cho an toàn.

⇒ Hãy liên hệ đến "Quỹ Giao Lưu Quốc Tế Tỉnh Tottori" để được cung cấp thông tin, nếu bạn không biết "**Huấn luyện phòng chống thảm họa/sơ tán**" được tổ chức ở đâu.



③ Sơ tán đến nơi an toàn

● Nếu không biết khi nào nên sơ tán, hãy trao đổi với người Nhật gần đây

"Khi ông/bà đi sơ tán, hãy cho tôi biết với"

(Nigeru toki oshietekudasai)

Nói như thế này

● Nếu không biết nơi đâu là khu vực an toàn, hãy trao đổi với người Nhật gần đây

"Đi sơ tán ở đâu thì được ạ?"

(Dokoni nigetara ii desuka?)

Nói như thế này



④ Các quy tắc khi sinh hoạt tại khu sơ tán

Đăng ký tên và địa chỉ



Hãy đăng ký địa chỉ nhà và tên các thành viên trong gia đình khi đến khu sơ tán

Đối với những người đang có bệnh nền, người cần được chăm sóc y tế



Đừng quên khai báo, trao đổi với nhân viên khu sơ tán

Nơi sinh hoạt



Hãy hỏi nhân viên khu sơ tán về khu vực bạn có thể sử dụng. Không tự tiện vào khu vực của người khác.

Về thời gian sinh hoạt



Điều chỉnh thời gian sinh hoạt (thời gian ăn/ngủ/thức dậy) sao cho giống mọi người xung quanh

Cấp phát đồ dùng sinh hoạt



Đồ dùng cần thiết cho sinh hoạt sẽ được cấp phát miễn phí sau đó. Hãy dùng trước những gì đã đem đến. Hãy xếp hàng theo thứ tự để nhận đồ.

Nhà vệ sinh/ Nhà tắm



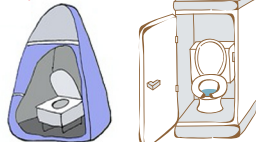
Nhà vệ sinh đã chiến không được chuẩn bị ngay đến khu sơ tán. Ngay cả việc tắm bằng vòi sen, đôi khi cũng không thể thực hiện được trong vài ngày. Tốt nhất nên tự chuẩn bị sẵn dầu gội đầu khô, khăn tắm, toilet di động cá nhân hoặc set toilet gồm túi di toilet và chất làm cứng chất thải.

Phân loại rác theo đúng quy định



Không để rác thời gian dài tại nơi sinh hoạt. Bỏ rác tại khu vực quy định

Nhà vệ sinh



Nhà vệ sinh có sẵn trong khu sơ tán có thể không sử dụng được do bị cúp nước. Hãy sử dụng nhà vệ sinh mà khu sơ tán quy định

Cập nhật thông tin



Hãy cập nhật thông tin mới nhất trên bảng thông báo của khu sơ tán. Hãy nhờ người của khu sơ tán giải thích nếu có thắc mắc.

4-Thảm họa và cách phòng ngừa

(1) Thiên tai

⑤ Ứng dụng nhận thông báo về thảm họa bằng tiếng mẹ đẻ



Có thể tải miễn phí từ App Store hoặc Google Play

Cung cấp bằng các ngôn ngữ:
Tiếng Anh, Hoa (Giản thể-Phồn thể), Hàn, Nga, Việt Nam, Philippin, Indonesia, Thái

Tỉnh Tottori cung cấp miễn phí ứng dụng phòng chống thiên tai-thảm họa đa ngôn ngữ cho cư dân nước ngoài trong tỉnh.

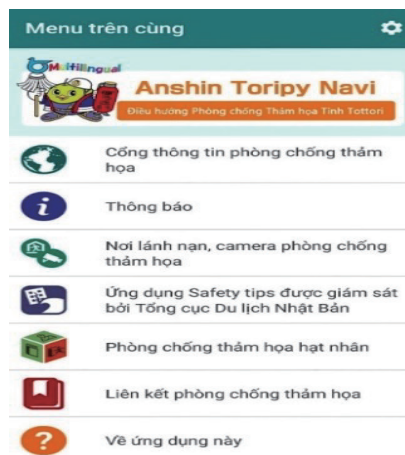


● **Ngôn ngữ hiển thị trên ứng dụng:**
Là ngôn ngữ mà bạn cài đặt cho điện thoại của mình.

Giao diện khi ngôn ngữ cài đặt điện thoại là tiếng Nhật



Giao diện khi ngôn ngữ cài đặt điện thoại là tiếng Việt



Không cần phải cài đặt ngôn ngữ cho bản tin. Bạn có thể nhận được bản tin về thiên tai-thảm họa bằng mail anshin toripi bằng ngôn ngữ đang dùng của điện thoại.



Khi bấm vào chữ này "地図・経路", màn hình sẽ hiển thị đường đi. Hãy theo hướng dẫn trên màn hình để di chuyển đến khu sơ tán.



4-Thảm họa và cách phòng ngừa

(2) Hỏa hoạn

Trước khi sang Nhật, nhiều người nước ngoài **chưa từng sử dụng** lò sưởi tại đất nước của họ. Việc sử dụng lò sưởi không đúng cách có thể là nguyên nhân dẫn đến hỏa hoạn. Hãy cùng ghi nhớ một số điểm lưu ý khi sử dụng lò sưởi để tránh các trường hợp đáng tiếc.

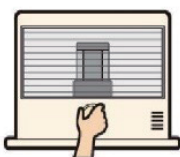
CÁC ĐIỂM LƯU Ý KHI SỬ DỤNG LÒ SƯỞI DẦU



Không để gần lò sưởi các vật có thể cháy, hoặc treo các vật có thể cháy (Gồm cả quần áo...) trên lò sưởi

石油ストーブの周囲や上に可燃物（洗濯物等）を掛けない

消火

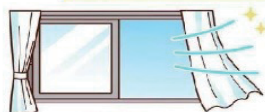


Đừng quên TẮT LÒ SƯỞI khi:
★Châm dầu, di chuyển lò sưởi
★Khi đi ngủ hoặc trước khi ra khỏi nhà

給油・ストーブの移動、寝る時や外出時、必ず消火してください

Biên soạn: Quý Giao Lưu Quốc Tế Tỉnh Tottori

CÁC ĐIỂM LƯU Ý KHI SỬ DỤNG LÒ SƯỞI DẦU



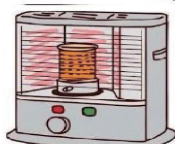
Đừng quên mở cửa phòng cho không khí lưu thông khi sử dụng lò sưởi với tần suất khoảng 1~2 lần/ tiếng (Khoảng 1~2 phút/ lần)

石油ストーブの使用中は、1時間に1~2回（1~2分）程度換気を行ってください。



Tuyệt đối không để bình gas nhỏ hay các bình dạng khí nén ở những vị trí mà hơi nóng của lò sưởi trực tiếp tác động vì áp lực khí được nén bên trong, khi gặp nóng sẽ nở ra khiến cho bình gas bị nổ, gây nguy hiểm.

スプレー缶やカセットボンベを石油ストーブの上や前など、熱が直接あたるところに置かないでください。熱でスプレー缶内部の圧力が上がって破裂し、危険です。



Không nằm, ngồi cạnh lò sưởi trong thời gian dài, vì cơ thể có thể gặp nguy cơ như bị mất nước hoặc bị bỏng do da tiếp xúc với cái nóng nhẹ trong thời gian dài

石油ストーブに長時間当たらないでください。低温やけどや脱水症状になるおそれがあります。



Biên soạn: Quý Giao Lưu Quốc Tế Tỉnh Tottori

4-Thảm họa và cách phòng ngừa

(2)Hỏa hoạn

※Trình tự xử lý khi có hỏa hoạn

1 **Kajida** Ka, ji da

Hét lên thật to "Kajida(Cháy nhà)" để hàng xóm gần nhà giúp chữa cháy.

2

Gọi số 119 để báo cháy

3

Giật chốt an toàn → Cắm đầu vòi phun và hướng vòi phun về phía đám phát cháy → Bóp thật mạnh vào cốc

Dập cháy bằng bình chữa cháy, xô nước

4

Dùng khăn đặt ở các vị trí như miệng, giữ cơ thể mình ở vị trí thấp để hạn chế khói độc khi tìm đường thoát hiểm

※Thẻ phòng chống thiên tai có điện tên, địa chỉ và số điện thoại người mang thẻ

※Hãy cầm theo thẻ phòng chống thiên tai có điện tên, địa chỉ và số điện thoại người mang thẻ. Chuẩn bị sẵn, khi nguy cấp sẽ rất hữu dụng. Thẻ được phát miễn phí tại 03 văn phòng của Quỹ Giao Lưu.

○〇〇を話すことができる人はいますか？
Is there someone here who speaks English?
有会說中文的人嗎？
May isang tao dito na nagsasalita ng Tagalog?
Có ai có thể nói được tiếng Việt Nam hay không?

私は病院／避難所に行きたいです。
I want to go to the hospital/shelter.
我想去医院／避难所，请带我去。
Nais kung pumunta ng ospital/kanlungan,mangyaring dalhin mo ako.
Tôi muốn đi đến bệnh viện/hoặc tôi muốn đi đến nơi lánh nạn.
Xin hãy vui lòng đưa tôi đi.

○〇〇を話すことができる人はいますか？
Is there someone here who speaks English?
有会說中文的人嗎？
May isang tao dito na nagsasalita ng Tagalog?
Có ai có thể nói được tiếng Việt Nam hay không?

私は病院／避難所に行きたいです。
I want to go to the hospital/shelter.
我想去医院／避难所，请带我去。
Nais kung pumunta ng ospital/kanlungan,mangyaring dalhin mo ako.
Tôi muốn đi đến bệnh viện/hoặc tôi muốn đi đến nơi lánh nạn.
Xin hãy vui lòng đưa tôi đi.

わたしの災害メモ **自分のことを書きましょう。**

氏名 Name 姓名 Pangalan Tên
性別 Sex Kasarian Giới tính
生年月日 DOB Kapanganakan Ngày tháng năm sinh
血液型 Blood Type Ang tipo ng dugo Nhóm máu

在留カードNo. Registration No. 在留卡
Numero ng pagpaparehistro
Số thẻ cư trú số thẻ người nước ngoài.

電話番号 TEL 电话号码 Numero ng Telepono
Số điện thoại

大使館・総領事館の電話番号
Embassy (consulate)-general TEL
大使馆・总领事馆的电话号码
Embahada/Konsulado ng pangkalahatang Telepono
Số điện thoại Đại sứ quán/Số điện thoại Tổng lãnh sự quán.

Cũng có thể tải về từ trang chủ của chúng tôi.



5-Cảnh sát

(1) Các điểm quan trọng để ngăn ngừa thiệt hại do phạm pháp

Không thể lường trước được khi nào, ở đâu, ai đó... sẽ trở thành nạn nhân, hoặc dính líu đến các hành động phạm pháp. Hãy lưu ý đến các điểm sau để không thành nạn nhân.

① Nhất định phải cài chốt cửa sổ, khóa cửa ra vào... trước khi đi ngủ, khi ra khỏi nhà.



② Không để các vật có giá trị như tiền mặt, ví..trong xe hơi hay xe đạp và rời khỏi xe.

(2) Đồ vật thất lạc

① Thủ tục khi làm thất lạc đồ

Ôi thôi! Làm mất đồ rồi!! Giờ phải làm thế nào?

Nếu bạn cho rằng có thể đã làm rơi đồ vật giá trị ở các cửa hàng, nhà ga, khách sạn, các khu giải trí, trường học...



Hãy hỏi thăm nhân viên các nơi này

Xin nhận lại đồ vật thất lạc nếu có người nhặt được và nộp cho quầy tiếp tân

Nếu không ai nhặt được, hãy đến các đồn cảnh sát để báo mất.
***Không cần trực tiếp đến. Có thể điện thoại để báo mất.**

● Nếu bạn cho rằng có thể đã làm rơi đồ vật giá trị ở ngoài đường
● Hoặc không biết đã làm mất đồ vật quan trọng ở đâu



Hãy đến các đồn cảnh sát để báo mất.

***Không cần trực tiếp đến. Có thể điện thoại để báo mất.**

Nếu ai đó đã nộp cho cảnh sát. Hoặc vài ngày sau, cảnh sát báo đã nhận được

Hãy đến đồn cảnh sát ấy để nhận lại.

5-Cảnh sát

(2) Đồ vật thất lạc

○Khi đi cần đem theo

- Giấy tờ xác định nhân thân(Bằng lái xe, thẻ ngoại kiều...)
- Nếu đồn cảnh sát thông báo bằng bưu thiếp, hãy đem theo



POINT!

- Nếu có đề nghị từ người nhặt được vật thất lạc và nộp cho cảnh sát(người nhặt hộ đồ đánh rơi), có khi bạn phải gửi lại người đó tiền cảm ơn(Khoảng 5%~20% giá trị món đồ được nhặt./Nếu nhặt được trong khuôn viên các tòa nhà thì là 2.5%~10%/giá trị mỗi món đồ), cùng với chi phí cần thiết để bảo quản món đồ đó-nếu có.
- Hãy thương lượng với người nhặt hộ đồ cho bạn để quyết định số tiền và cách thức thanh toán.



Trường hợp làm rơi điện thoại di động, thẻ tín dụng hay thẻ rút tiền mặt

Hãy lập tức **liên hệ với công ty điện thoại hay các công ty phát hành thẻ tín dụng** để tránh trường hợp bị sử dụng vào mục đích xấu.

Để chặn ngay các giao dịch từ thẻ bị đánh rơi, hãy lưu sẵn số điện thoại liên lạc của các công ty thẻ vào danh bạ điện thoại.

Có những công ty không chấp nhận cho sử dụng lại thẻ tín dụng đã chặn giao dịch, dù bạn có tìm lại được thẻ. Vì vậy, bạn phải xin cấp lại thẻ mới.



②Bảng liệt kê địa chỉ-số điện thoại(đại diện) của các sở cảnh sát trong tỉnh Tottori

Tên đồn cảnh sát Khu vực quản lý	Mã bưu điện / Địa chỉ	Số điện thoại(đại diện)
Sở cảnh sát Tottori	〒680-0911 Tottori-shi Chiyomi sancho me 100 banchi	0857-32-0110
"Iwami-gun Iwami-cho" và các quận thuộc Tottori-shi nhưng loại trừ các quận sau: Shikano, Ketaka, Aoya, Kawahara, Saji và Mochigase-cho "Iwami-gun Iwami-cho" và các quận thuộc Tottori-shi nhưng loại trừ các quận sau: Shikano, Ketaka, Aoya, Kawahara, Saji và Mochigase-cho		
Sở cảnh sát Koge	〒680-0461 Yazu-gun Yazu-cho Koge 120 banchi 2	0858-72-0110
Yazu-cho; Wakasa-cho		
Sở cảnh sát Chizu	〒689-1402 Yazu-gun Chizu-cho Chizu 21 banchi 3	0858-75-0110
Chizu-cho; Mochigase-cho; Kawahara-cho; Saji-cho		
Sở cảnh sát Hamamura	〒689-0334 Tottori-shi Ketaka-cho Kitamaha 2 chome 158 banchi	0857-82-0110
Ketaka-cho; Shikano-cho; Aoya-cho		
Sở cảnh sát Kurayoshi	〒682-0017 Kurayoshi-shi Seidani-cho iccho me 10 bannchi	0858-26-7110
Kurayoshi-shi; Misasa-cho; Yurihama-cho; Hokuei-cho		
Sở cảnh sát Kotoura Daisen	〒689-2501 Touhaku-gun Kotoura-cho Akasaki 1919 banchi 21	0858-49-8110
Kotoura-cho; Daisen-cho		

5-Cảnh sát

(2) Đồ vật thất lạc

Tên đồn cảnh sát Khu vực quản lý	Mã bưu điện / Địa chỉ	Số điện thoại(đại diện)
Sở cảnh sát Yonago Yonago-shi; Hiezu-son; Nabu-cho	〒683-0004 Yonago-shi Kamifukubara 1266 banchi 4	0859-33-0110
Sở cảnh sát Sakaiminato Sakaiminato-shi	〒684-0033 Sakaiminato-shi Agarimichi-cho 1891 banchi 3	0859-44-0110
Sở cảnh sát Kurosaka Houki-cho; Koufu-cho; Hino-cho; Nichinan-cho	〒689-5134 Hino-gun Hino-cho Shimosuge 242 banchi 1	0859-74-0110

③ Cũng có thể tìm thông tin về "Đồ vật thất lạc" từ trang chủ của tổng bộ cảnh sát tỉnh Tottori.

● Những đồ vật thất lạc sau sẽ có thông tin trong trang web này:

(1) Đồ vật thất lạc được đem nộp cảnh sát tỉnh Tottori trong 03 tháng vừa qua

(2) Đồ vật thất lạc nhặt được trong tỉnh Tottori trong 03 tháng qua nhưng được đem nộp cho cảnh sát các tỉnh thành khác (Chỉ gồm các đồ vật có giá trị)

<http://www.keisatu-otoshimono.pref.tottori.lg.jp/>

落とした日付
Ngày làm thất lạc

2022年 5月 25日 (水) から 2022年 5月 25日 (水) の間

落とした場所
Nơi làm thất lạc

指定しない 施設名などを指定します

落とした物 Đồ vật thất lạc

◎ 分類から探す
○ キーワードで探す
◎ 探す theo "phân loại"
○ 探す theo "từ khóa"

かばん類 [Loại giỏ xách]
✓ 手提げかばん [Giỏ xách tay]
肩掛けかばん [Giỏ/túi đeo vai]
抱えかばん [Túi cầm tay-Cặp hồ sơ]
小物入れ [Túi đựng vật dụng nhỏ]
その他かばん類 [Các loại túi/giỏ xách khác]

カメラ類 [Máy ảnh các loại] 時計類 [Đồng hồ] めがね類 [Mắt kính] 電気製品類 [Đồ điện tử]
携帯電話類 [Điện thoại di động] 貴金属類 [Vàng, bạc...] 趣味・娯楽用品類 [Các loại đồ dùng cho giải trí, vui chơi] 証明書類・カード類 [Giấy tờ tùy thân/ Các loại thẻ]
有価証券類 [Các loại trái phiếu có giá trị] 著作品類 [Các sản phẩm có tác quyền] 手帳・文具類 [Số tay/Đồ văn phòng phẩm] 書類・紙類 [Chứng từ các loại]
小包・箱類 [Đồ đựng trong hộp, giấy gói] 衣類・履物類 [Quần áo/Giày dép] かさ類 [Ô/Dù] 鍵類 [Chìa khóa]
生活用品類 [Đồ dùng sinh hoạt] 医療・化粧品類 [Mỹ phẩm-vật dụng y tế] 食料品類 [Thực phẩm các loại] 動植物類 [Động-thực vật các loại]
その他 [Khác] 現金 [Tiền mặt]

クリア 検索
Bấm "Tìm kiếm"